

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: /SGDDĐT-VP ngày tháng năm 2021
của Sở GDĐT Hà Nội về Tiêu chí đánh giá thi đua các phòng GDĐT
năm học 2020 - 2021)

THANG ĐIỂM CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO LĨNH VỰC CÔNG TÁC

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
I. GIÁO DỤC MẦM NON		30,0
1	Phát triển quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non (GDMN)	7,0
	Củng cố, phát triển qui mô trường lớp ở các loại hình. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến các cơ sở GDMN, giảm sĩ số trẻ/nhóm, lớp	2,0
	Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị hướng tới hiện đại, tăng tỷ lệ trường MN đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	2,0
	Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ em 5 tuổi	1,5
	100% cơ sở GDMN đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học	1,5
2	Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục mầm non	7,0
	Không có cơ sở GDMN vi phạm quy định hoạt động. Không có CBQL, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo	2,0
	Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT phù hợp với địa phương. Báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng hạn. Chủ động tham mưu thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và dạy học	2,0
	Thực hiện tốt qui chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở GDMN. Không có trường hợp thu chi sai quy định	1,5
	Thực hiện tốt chế độ chính sách đội ngũ, khuyến khích có chế độ đặc thù địa phương. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn phù hợp, hiệu quả, thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định, khoa học, không lạm dụng	1,5
3	Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ	6,0
	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ tại các cơ sở GDMN. Không có trường hợp tai nạn thương tích cho trẻ	2,0
	100% cơ sở GDMN xây dựng và công khai thực hiện Bộ qui tắc ứng xử tại cơ sở, có giải pháp mới, kết quả tốt. Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện	2,0
	Xây dựng mô hình kỷ cương trong quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập, có giải pháp quản lý đổi mới hiệu quả. Phát triển và duy trì chất lượng, điều kiện hoạt động theo quy định đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2,0
4	Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ	5,0
	100% các cơ sở GDMN có nguồn nước sạch, có bếp ăn đủ điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	2,0
	Duy trì, nâng cao tỷ lệ, chất lượng trẻ ăn bán trú. Thực hiện chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, chế độ cho con công nhân khu công nghiệp theo đúng qui định	1,0
	Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới	1,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	Có biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi và béo phì so với đầu năm học.	1,0
5	Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non:	5,0
	Chỉ đạo phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Tham mưu, chỉ đạo bồi dưỡng đổi mới ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến. Xây dựng, thực hiện các mô hình điểm hiệu quả	2,0
	100% cơ sở GDMN triển khai hiệu quả các chủ đề, chuyên đề trọng tâm của cấp học mầm non năm học 2020-2021: “Xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2; “Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội; Giáo dục an toàn giao thông; Hướng dẫn tăng cường chuẩn bị cho trẻ mầm non vào lớp một	1,5
	100% trường MN có Website, trang thông tin tuyên truyền hoạt động đúng quy định. Thực hiện tốt công tác truyền thông, phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục	1,0
	Thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tốt, quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	0,5
II. GIÁO DỤC TIỂU HỌC		30,0
1	Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo và Kế hoạch năm học:	6,0
	Triển khai tốt các văn bản chỉ đạo, đảm bảo tốt Kế hoạch năm học. Chủ động các giải pháp khi học sinh nghỉ học phòng chống dịch bệnh Covid-19	1,5
	Thực hiện quy chế chuyên môn; thi giáo viên dạy giỏi và các cuộc thi khác do Sở GDĐT phát động...	1,5
	Chủ động, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục học sinh: giáo dục đạo đức, thanh lịch-văn minh; kỹ năng sống; phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông...	3,0
2	Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục:	7,5
	Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo hướng phát triển năng lực học sinh; lồng ghép nội dung giáo dục môi trường, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng an ninh...	2,0
	Triển khai kiểm tra, đánh giá các hoạt động đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016 (sửa đổi, bổ sung cho Thông tư 30) đối với học sinh lớp 2, 3, 4, 5 và Thông tư số 27/2020 đối với học sinh lớp 1	1,5
	Đổi mới phương pháp dạy-học, có sự tham gia của phụ huynh học sinh với nhà trường; sinh hoạt chuyên môn; sử dụng đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong quản lý và giảng dạy	2,0
	Xây dựng các điều kiện để tăng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày; hợp tác quốc tế trong giáo dục; dạy học ngoại ngữ hiệu quả; bàn tay nặn bột; dạy môn Mỹ thuật theo phương pháp mới, ứng dụng Stem...	2,0
3	Tổ chức quản lý, quy mô phát triển giáo dục:	6,0
	Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	
	Trường chuẩn quốc gia; tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	Tổ chức bàn giao học sinh lớp dưới lên lớp trên	
4	Công tác bồi dưỡng	5,5
	Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cho cán bộ quản lý; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên	2,0
	Chỉ đạo triển khai chương trình, sách giáo khoa lớp 1 thực hiện chương trình GDPT 2018. Quan tâm bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên lớp 1 về nội dung, phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh	2,5
	Quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật	1,0
5	Thực hiện các quy định của ngành:	5,0
	Triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục; Thực hiện tốt việc không dạy thêm, học thêm	2,0
	Thực hiện thu, chi tài chính đúng quy định	1,0
	Không có giáo viên vi phạm pháp luật, đạo đức nhà giáo và các quy định của ngành	1,0
	Thông tin báo cáo đúng tiến độ, thời gian	1,0
III. GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ		30,0
1	<p>Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện chương trình GDPT; Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục về kế hoạch giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học về giáo dục trung học cơ sở; Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; Triển khai nội dung giáo dục địa phương, thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục theo quy định; Triển khai có hiệu quả chương trình hợp tác quốc tế trong giáo dục; - Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh: Tỷ lệ các nhà trường chủ động xây dựng thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh phù hợp điều kiện của nhà trường. - Công tác chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới: Văn bản chỉ đạo. Kết quả triển khai các nội dung của Công văn 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông. - Kết quả Chỉ đạo quản lý công tác chuyên môn, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường. - Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: Kết quả việc đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, kết quả triển khai các nội dung hướng dẫn trong Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2019. 	7,0
2	<p>Đổi mới phương pháp dạy học và Kiểm tra đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc sử dụng thường xuyên và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Kết quả thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, có số liệu và hồ sơ điện tử minh chứng các điển hình sáng tạo của địa phương. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (chú ý bảo đảm yêu cầu thí 	6,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<p>nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong dạy học), xây dựng kế hoạch triển khai đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng mô hình trường đổi mới phương pháp dạy học; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học; Thực hiện rèn luyện kỹ năng thực hành, thí nghiệm, kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, khai thác phòng học bộ môn phục vụ cho giảng dạy; học tập trên hệ thống Hanoi Study.</p> <p>- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Kết quả thực hiện hiệu quả đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá kết quả, có số liệu và hồ sơ điện tử minh chứng các điển hình sáng tạo của địa phương.</p>	
3	<p>Thực hiện các hoạt động giáo dục: Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông; Đảm bảo nội dung sinh hoạt tập thể trong nhà trường, tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh, không xảy ra hiện tượng đánh nhau trong và ngoài nhà trường</p>	3,0
4	<p>Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh: Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025: Kết quả triển khai Chương trình Tiếng Anh mới hệ 10 năm. Các số liệu và hồ sơ điện tử minh chứng thể hiện kết quả việc dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, các điển hình sáng tạo của địa phương</p>	3,0
5	<p>Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia: Hệ thống trường THCS được củng cố và phát triển cả loại hình công lập và ngoài công lập đáp ứng được yêu cầu thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THCS; Đảm bảo tỷ lệ học sinh/lớp đúng quy định. Bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện; Đầu tư xây dựng công trình vệ sinh, cấp thoát nước, trồng cây xanh, bảo đảm môi trường xanh - sạch - đẹp. Lập và thực hiện kế hoạch xây dựng và công nhận trường THCS, đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của Sở GDĐT</p>	3,0
6	<p>Xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: Đảm bảo đồng bộ cơ cấu giáo viên các môn học và bố trí đủ tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, số giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo tăng hơn so với năm trước. Không có giáo viên vi phạm pháp luật vi phạm đạo đức nhà giáo; không có giáo viên có hành vi xúc phạm nghiêm trọng nhân cách hoặc xâm phạm thân thể học sinh. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đảm bảo mỗi giáo viên có một đổi mới về một trong các lĩnh vực nêu trên.</p>	3,0
7	<p>Thực hiện duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS và giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, quản lý dạy thêm, học thêm: Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục chuyên biệt. Củng cố và duy trì kết quả của các đơn vị đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, nâng cao tỉ lệ, chất lượng các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS; Thực hiện có kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; Thực hiện hiệu quả, có giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả rõ rệt trong đổi mới tổ chức quản lý giáo dục trung học, dạy thêm học thêm của địa phương. Gửi báo cáo về Sở đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn</p>	5,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
8	Điểm trừ: - Hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục chưa được triển khai hoặc đã triển khai nhưng kết quả thấp (0,5 điểm) - Có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo (1,0 điểm)	1,5
IV. GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN: ĐỔI MỚI QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN; CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP (XHHT); XÓA MÙ CHỮ (XMC); TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG (TTHTCD) VÀ QUẢN LÝ TRUNG TÂM NGOÀI NHÀ TRƯỜNG		20,0
1	Triển khai, kiểm tra, giám sát kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của ngành về giáo dục thường xuyên; chủ động sáng tạo trong việc triển khai nhiệm vụ năm học, phù hợp với thực tiễn địa phương	10,0
	Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp về giáo dục thường xuyên	1,0
	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xây dựng XHHT	2,0
	Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập quận, huyện, thị xã	0,5
	Tích cực tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời - xây dựng xã hội học tập	1,0
	Thực hiện nghiêm túc Quyết định 281/QĐ-TTg về Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”	1,5
	Tổ chức tốt Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2020	0,5
	Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT	1,5
	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020”. Sử dụng phần mềm phổ cập giáo dục, XMC trong việc thực hiện công tác XMC. Điều tra chính xác số người mù chữ độ tuổi 15 - 60. Có đủ các loại hồ sơ, sổ sách về công tác chống mù chữ theo quy định; có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác chống mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX tích cực huy động các đối tượng trong độ tuổi ra học các lớp XMC, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bỏ túc tiểu học, bỏ túc THCS	2,0
2	Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông	2,0
	Có Kế hoạch triển khai công tác phân luồng	0,5
	Thực hiện đầy đủ, đạt mục tiêu có hiệu quả Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 4197/KH-SGDĐT ngày 01/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020-2025	1,0
	Có báo cáo thống kê đầy đủ theo quy định	0,5
3	Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.	3,0
	Quản lý tốt hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Có Kế hoạch triển	2,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	khai đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học, đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực nhằm thu hút mọi người tham gia học tập tại các trung tâm học tập cộng đồng	
	Có báo cáo đánh giá kết quả việc triển khai đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tại các trung tâm học tập cộng đồng	1,0
4	Củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên; quản lý trung tâm giáo dục ngoài nhà trường trên địa bàn theo quy định	5,0
	Kiện toàn Ban kiểm tra liên ngành	0,5
	Có kế hoạch hoạt động	1,0
	Thực hiện cấp phép theo phân cấp quản lý	1,0
	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra các trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài; trung tâm bồi dưỡng văn hoá, kỹ năng, tư vấn du học trên địa bàn theo các văn bản hướng dẫn hiện hành và chỉ đạo của Sở	2,0
	Báo cáo đầy đủ theo quy định	0,5
V. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA		10,0
1	- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ công tác viên thanh tra đảm bảo về cơ cấu, số lượng để thực hiện nhiệm vụ; được bồi dưỡng theo quy định. - Xây dựng lực lượng kiểm tra tại đơn vị; đảm bảo các điều kiện cho hoạt động kiểm tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động, bồi dưỡng, tập huấn...)	1,0
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ, 05 nhóm giải pháp, khắc phục bệnh thành tích và các vấn đề nóng của Ngành	2,0
3	Tổ chức hoạt động kiểm tra đúng quy trình, kết luận kiểm tra phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra	3,0
4	- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trong công tác kiểm tra - Phối hợp với thanh tra cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn	2,0
5	- Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định không để phát sinh điểm nóng và nhiều đơn thư vượt cấp - Tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, tập huấn về công tác thanh tra do Sở/Thanh tra Sở tổ chức - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định	2,0
VI. THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG		10,0
1	- Xây dựng chương trình hành động, thực hiện các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện GDĐT và các phong trào thi	2,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<p>đua, các cuộc vận động mang tính ngành nghề (0,5 điểm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/BCT của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (0,25 điểm) - Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền tổ chức hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19. (0,25 điểm) - Triển khai CBGV tham gia cuộc thi viết về “Những tấm gương học tập và làm theo Bác” (Do Báo GDTĐ phát động) và Tham gia đạt giải cuộc thi “Sáng tác các ca khúc về Công đoàn Giáo dục Việt Nam” chào mừng 70 năm ngày TL CĐGD Việt Nam (CĐGD VN t/c) (1,0 điểm) 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chế độ chính sách đối với nhà giáo người lao động. Chỉ đạo, quan tâm chăm lo đời sống của đội ngũ nhà giáo, tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho CBGV,NV khó khăn đặc biệt và gia đình nhà giáo chính sách trong các đợt Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội triển khai, trường hợp đột xuất và đặc biệt đợt chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 (1,0 điểm) - Chỉ đạo, thực hiện Thông tư 08/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT về chế độ giảm trừ giờ cho giáo viên làm cán bộ Công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập theo Điều 24 Luật Công đoàn 2012 (0,5 điểm) - Chỉ đạo tổ chức giáo viên tham gia cuộc thi “Gặp gỡ GV lớp 1” (0,5 điểm) - Tổ chức giải Cầu lông CBGV,NV; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, năm học 2020 - 2021 tại đơn vị (1 điểm) 	3,0
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai “Ứng hộ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt biệt khó khăn”, cuộc vận động “Nhà giáo Hà Nội giúp đỡ học sinh có khó khăn” và “Chương trình máy tính cho em” (1,0 điểm) - Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả Hội thảo “Xây dựng trường học hạnh phúc” năm học 2020 - 2021 (1,0 điểm) - Phối hợp tổ chức tốt Hội thi “Cô giáo tài năng duyên dáng” (1,0 điểm) - Tổ chức triển khai Giải thưởng “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết, sáng tạo” (1,0 điểm) 	4,0
4	Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Công đoàn cấp trên triệu tập; thông tin báo cáo về CĐGD Hà Nội đầy đủ, đúng hạn	0,5
5	<p>Đơn vị được cộng điểm khuyến khích trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tham gia tổ chức các sự kiện cho Công đoàn Ngành, căn cứ vào quy mô và sức huy động sẽ được cộng điểm khuyến khích - Tham gia đại diện cho Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội các cuộc thi toàn quốc đạt thành tích <p>Đơn vị bị trừ điểm hoặc hạ 1 bậc thi đua trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực giúp đỡ giáo dục vùng khó khăn trong địa bàn Thủ đô - Tích cực ủng hộ phong trào phòng, chống dịch Covid-19 - Tích cực gửi các tin bài về kết quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động về Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội - Có nhiều đổi mới sáng tạo trong chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành 	0.5
6	<p>Đơn vị bị trừ điểm hoặc hạ 1 bậc thi đua trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đơn vị nội bộ mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp kéo dài. - Có CBGV,NV vi phạm pháp luật hoặc vi phạm đạo đức nhà giáo. - Có CBGV,NV vi phạm chính sách Dân số - KHHGD. 	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
VII. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO		10,0
A	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	7,0
1	Công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo	1,0
	Có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo	0,25
	Quản triệt và tổ chức triển khai thực hiện việc nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo	0,25
	Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo	0,25
	Kết quả xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo đúng quy định (nếu có)	0,25
2	Công tác tuyển dụng, sử dụng, tinh giản; quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh cho đội ngũ giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục	2,0
	<p>Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu xây dựng kế hoạch biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các đơn vị trực thuộc theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện đúng các quy định về sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ theo đúng vị trí việc làm đã được Thành phố phê duyệt và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, lưu ý bố trí phù hợp và sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhân viên trong nhà trường, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng làm việc, ký hợp đồng lao động; Tổ chức rà soát, tinh giản biên chế đúng quy định (0,25 điểm); - Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đúng cơ cấu, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (0,25 điểm). 	0,5
	Tham mưu đề UBND cấp huyện triển khai kịp thời các chính sách với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.	0,5
	Phối hợp với phòng Nội vụ <i>rà soát cấp phó các đơn vị trực thuộc; thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng số lượng, đúng quy trình</i> ; tổ chức xây dựng và thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026	0,5
	Phối hợp thực hiện tốt công tác tổ chức thi thăng hạng đối với cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học thuộc thẩm quyền quản lý.	0,5
3	Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.	1,5
	Ban hành văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch; phối hợp và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng theo chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới	0,5
	Ban hành văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch; phối hợp và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; <i>công tác đào tạo nâng chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.</i>	
	Ban hành văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch; phối hợp và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên mầm non, phổ thông	0,5
4	Thực hiện chế độ chính sách về lương, phụ cấp theo lương, tôn vinh, khen thưởng	1,0
	Thực hiện các qui định về lương, phụ cấp theo lương - Xây dựng văn bản tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lương, phụ cấp theo lương và các ưu đãi khác (nếu có) cho đội ngũ - Thực hiện hiệu quả các quy định về lương, phụ cấp theo lương và các ưu đãi khác (nếu có) cho đội ngũ	0,5
	Triển khai công tác đánh giá, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, cụ thể: - Xây dựng văn bản tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện - Thực hiện công bằng, minh bạch, hiệu quả công tác khen thưởng, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	0,25
	Thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi, đãi ngộ của địa phương, cụ thể: - Xây dựng văn bản tham mưu với địa phương có chính sách đãi ngộ với đội ngũ - Tổ chức thực hiện hiệu quả	0,25
5	Thực hiện công tác quản lý	1,5
	Tham mưu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành GDĐT Hà Nội. Triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện tốt các quy định về kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo và văn hóa công sở.	0,5
	Triển khai đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng các cấp đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, cụ thể: - Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện - Tổ chức đánh giá đúng quy định, hiệu quả - Cập nhật kết quả trên hệ thống cơ sở dữ liệu	0,25
	Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo quy định của Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức hằng tháng, cuối năm đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đúng thẩm quyền, cụ thể: - Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện - Tổ chức đánh giá, xếp loại đúng quy định, hiệu quả - Tổng hợp kết quả đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý	0,25
	Thực hiện nghiêm túc, chính xác, đảm bảo đúng nội dung yêu cầu, đúng thời hạn chế độ báo cáo công tác tổ chức cán bộ theo yêu cầu của Sở GDĐT. Cập nhật	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	thường xuyên dữ liệu phần mềm quản lý nhân sự PMIS theo đúng quy định.	
B	Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục	3,0
1	Tổ chức triển khai, thực hiện quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý các trường, phòng GDĐT, trong đó: - Xây dựng văn bản quán triệt, phổ biến Thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng GDĐT (0, 5 điểm) - Triển khai thực hiện hiệu quả quy định về tiêu chuẩn chức danh Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng GDĐT (0,5 điểm)	1,0
2	Tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý trường, phòng GDĐT, trong đó: - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý trường, phòng GDĐT (0,25 điểm) - Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý trường, phòng GDĐT (0,75 điểm)	1,0
3	Phối hợp với các cơ quan, ban ngành tổ chức tốt công tác tuyển dụng, sử dụng cán bộ quản lý giáo dục	0,5
4	Phối hợp truyền thông chặt chẽ với Sở GDĐT	0,5
	<u>Điểm trừ:</u> - Đơn vị sử dụng giáo viên, nhân viên hợp đồng vượt quá định mức: Trừ 0,5 điểm - Đơn vị có đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài: Trừ 0,5 điểm. - Đơn vị có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm kỷ cương, kỷ luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, không giải quyết dứt điểm để các cơ quan báo chí phản ánh gây dư luận xã hội không tốt ảnh hưởng đến uy tín của ngành: Trừ 0,5 điểm - Đơn vị thường xuyên nộp báo cáo về Sở GDĐT không đúng thời hạn: Trừ 0,5 điểm	
VIII. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH		10,0
1	Công tác thống kê, kế hoạch, quy hoạch, xã hội hóa và ba công khai	5,0
1.1	Công tác kế hoạch	1,0
	- Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo của UBND quận, huyện kế hoạch phát triển GDĐT.	0,25
	- Xây dựng kế hoạch phát triển năm học đầy đủ, kịp thời.	0,25
	- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển GDĐT đã được giao trong năm.	0,25
	- Chế độ báo cáo.	0,25
1.2	Công tác Thống kê:	1,0
	- Báo cáo thống kê định kỳ đầu năm học: + Chất lượng báo cáo tốt (0,25 điểm). + Đóng quyền và nộp báo cáo đúng thời gian (0,25 điểm).	0,5
	- Báo cáo thống kê định kỳ cuối năm học: + Chất lượng báo cáo tốt (0,25 điểm). + Đóng quyền và nộp báo cáo đúng thời gian (0,25 điểm).	0,5
1.3	Công tác quy hoạch:	1,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Tham mưu UBND quận, huyện có quyết định về mở rộng khuôn viên trường học, đầu tư xây dựng trường học mới theo quy hoạch.	1,0
	- Tổng hợp báo cáo thực hiện quy hoạch.	0,5
1.4	Công tác xã hội hóa:	1,0
	- Địa phương có chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên.	0,25
	- Huy động được nguồn lực đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế.	0,25
	- Triển khai mô hình trường học chất lượng cao.	0,25
	- Chế độ báo cáo.	0,25
1.5	Thực hiện quy chế 3 công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GDĐT:	0,5
	- Có văn bản của UBND chỉ đạo thực hiện quy chế 3 công khai.	0,25
	- Số cơ sở giáo dục được kiểm tra việc thực hiện quy chế 3 công khai; Nộp báo cáo định kỳ.	0,25
2	Công tác tài chính	2,0
	- Chế độ nộp báo cáo.	0,5
	- Hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục trên địa bàn chấp hành quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng chế độ hiện hành.	0,5
	- Không để xảy ra tình trạng lạm thu trên địa bàn quản lý.	1,0
3	Công tác xây dựng trường chuẩn và thiết bị:	2,0
3.1	Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:	1,5
	a. Xây dựng trường chuẩn quốc gia công nhận mới:	0,75
	- Có kế hoạch.	0,25
	- Đạt kế hoạch.	0,5
	- Đạt một phần kế hoạch.	0,25
	b. Xây dựng trường chuẩn quốc gia công nhận lại:	0,75
	- Có kế hoạch.	0,25
	- Đạt kế hoạch.	0,5
	- Đạt một phần kế hoạch.	0,25
3.2	Công tác thiết bị:	0,5
	- Có báo cáo.	0,25
	- Công tác mua sắm, quản lý, sử dụng không có vướng mắc.	0,25
4	Công tác xây dựng, sửa chữa	1,0
	- Hoàn thành kế hoạch các Chương trình, dự án xây dựng được giao trong năm từ các nguồn khác nhau.	0,5
	- Không vi phạm các quy định xây dựng hiện hành.	0,5
	Ghi chú: - Điểm cộng: + Vượt chỉ tiêu của năm công nhận mới trường chuẩn quốc gia (0,5 điểm). + Cộng và trừ không vượt quá tổng 10 điểm. - Điểm trừ: + Để vi phạm về công tác quản lý (0,5 điểm). + Không đạt chỉ tiêu đã đề ra (0,5 điểm). + Không nộp báo cáo (0,25 điểm/lần). + Nộp chậm, hoặc báo cáo không đạt yêu cầu (0,1 điểm/lần). Tối đa chỉ trừ đến hết điểm của phần tiêu chí đánh giá.	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
IX. CÔNG TÁC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC		10,0
A	<p>Xây dựng kế hoạch triển khai công tác:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm định chất lượng giáo dục 2. Xét tốt nghiệp THCS 3. Tuyển sinh đầu cấp 4. Thi, tuyển sinh vào lớp 10 5. Quản lý văn bằng <p><i>Yêu cầu:</i> Đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, đáp ứng yêu cầu của Sở GDĐT; có Kế hoạch tuyển sinh được UBND phê duyệt; hướng dẫn triển khai và chỉ đạo kiểm tra công tác này có hiệu quả</p>	<p>2,00</p> <p>0,50</p> <p>0,30</p> <p>0,50</p> <p>0,40</p> <p>0,30</p>
	B	<p>1. Tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động chuyên môn về thi, tuyển sinh và KĐCLGD do Sở GDĐT tổ chức; tổ chức các hội nghị và tập huấn về thi, tuyển sinh và KĐCLGD tại đơn vị.</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Kiểm định chất lượng giáo dục b) Xét tốt nghiệp THCS c) Tuyển sinh đầu cấp d) Thi, tuyển sinh vào lớp 10 đ) Khảo sát quốc gia, quốc tế e) Quản lý văn bằng <p><i>Yêu cầu:</i> Đảm bảo của người tham dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian; tổ chức đầy đủ hội nghị của đơn vị theo hướng dẫn của Sở GDĐT</p> <p>2. Tham gia góp ý các dự thảo văn bản theo yêu cầu của Sở GDĐT.</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Kiểm định chất lượng giáo dục b) Tuyển sinh đầu cấp c) Thi, tuyển sinh vào lớp 10 <p><i>Yêu cầu:</i> Có văn bản góp ý hoặc có ý kiến phát biểu góp ý trực tiếp tại hội nghị</p>
C		<p>Công tác tuyển sinh, KĐCLGD theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học và theo các văn bản quy định hiện hành.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm định chất lượng giáo dục 2. Tuyển sinh đầu cấp <p><i>Yêu cầu:</i> Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo công tác tự đánh giá; cử lãnh đạo, giáo viên tham gia đoàn đánh giá ngoài theo quy định; chỉ đạo tuyển sinh đúng thời gian và chỉ tiêu được giao, không để xảy ra sai sót, đảm bảo tỷ lệ TS trực tuyến, trái tuyến theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định...</p>
D	<p>Thực hiện tốt công tác tổ chức các kỳ thi; khảo sát quốc gia, quốc tế an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thi tuyển sinh vào lớp 10 3. Khảo sát quốc gia, quốc tế <p><i>Yêu cầu:</i> Cử lãnh đạo, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức thi, khảo</p>	<p>1,00</p> <p>0,50</p> <p>0,50</p>

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	sát đúng quy định; tổ chức thi, khảo sát nghiêm túc, an toàn; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm Quy chế thi; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định...	
E	Công tác xét tốt nghiệp, quản lý văn bằng 1. Xét tốt nghiệp THCS 2. Cấp phát văn bằng Yêu cầu: Đảm bảo xét tốt nghiệp đúng quy định; cấp GCN tốt nghiệp tạm thời theo đúng quy định của Sở; tổ chức quản lý, cấp phát bằng đúng quy định; mỗi vi phạm trừ 0,1 điểm...	2,00 1,00 1,00
X. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG - HỌC SINH SINH VIÊN - HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA VÀ Y TẾ TRƯỜNG HỌC		10,0
A	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học.	4,5
1	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng bộ quy tắc ứng xử; công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trường học; nền nếp, kỷ cương, dân chủ và công tác Đoàn, Đội trong trường học.	1,5
2	- Triển khai các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật - Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô. - Thực hiện Kế hoạch giáo dục an toàn giao thông năm 2021 của ngành (Kế hoạch số 29/KH-SGDĐT ngày 05/01/2021).	1,5
3	- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật (Kế hoạch số 3402/KH-SGDĐT ngày 13/12/2018 của Sở GDĐT); - Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; - Thực hiện bộ quy tắc ứng xử theo quy định (Kế hoạch số 3081/KH-SGDĐT ngày 21/9/2020 của Sở GDĐT).	1,5
B	Công tác giáo dục thể chất, y tế trường học	5,0
1	Chỉ đạo và hướng dẫn triển khai thực hiện công tác giáo dục thể chất, thể thao, y tế trường học và phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước.	1,0
2	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh quy mô cấp quận/huyện; tham gia thi đấu từ 8 môn thể thao trở lên do Sở GDĐT tổ chức; có ít nhất 80% cơ sở giáo dục có câu lạc bộ thể thao dành cho học sinh; có ít nhất 90% tổng số học sinh được kiểm tra đánh giá xếp loại thể lực theo độ tuổi.	1,0
3	Có 100% cơ sở giáo dục đảm bảo đủ số lượng giáo viên giáo dục thể chất (đúng chuyên môn), được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ TDTT; công tác cứu đuối, và phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh.	0,5
4	Có ít nhất 90% cơ sở giáo dục đảm bảo có đủ sở vật chất, trang thiết bị TDTT phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định.	1,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
5	Đảm bảo 100% số cơ sở giáo dục có cán bộ y tế trường học, trong đó 60% là cán bộ chuyên trách có trình độ từ trung cấp y trở lên; có 90% số trường học đảm bảo công trình nước sạch, công trình vệ sinh sạch sẽ và hợp vệ sinh; có 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng.	1,0
C	Hỗ trợ học sinh khởi nghiệp	1,0
1	Triển khai công tác hỗ trợ học sinh khởi nghiệp cụ thể trên cơ sở kế hoạch của Sở GDĐT (Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 10/10/2018).	0,25
2	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ học sinh khởi nghiệp.	0,25
3	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn lan tỏa cho học sinh	0,25
4	Tham dự Cuộc thi do Sở GDĐT, địa phương, đơn vị tổ chức.	0,25
XI. CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		10,0
1	Công tác tổ chức, bộ máy và công tác chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn	2
1.1	Có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.	0,5
1.2	Có văn bản hướng dẫn hoặc kế hoạch Triển khai nhiệm vụ năm học về CNTT	0,5
1.3	Báo cáo, thông tin đúng hạn.	0,25
	Nghiêm túc, cử đúng, đủ người tham dự các cuộc họp của Sở tổ chức	0,25
1.4	Đơn vị hoặc cá nhân của đơn vị có giải cao trong ngày hội CNTT	0,5
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	3,0
2.1	Triển khai cập nhật, đồng bộ dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu Bộ theo yêu cầu tiến độ của Bộ GDĐT. - 100% cán bộ, giáo viên, học sinh được cập nhật trên hệ thống - Dữ liệu đồng bộ chính xác, kịp thời	0,5 0,5
2.3	Triển khai sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (https://csdl.hanoi.edu.vn), phổ cập giáo dục (http://pc.hanoiedu.vn) và triển khai giải pháp trao đổi thông tin về học tập, rèn luyện với phụ huynh học sinh (EnetViet). Dữ liệu đồng bộ chính xác, kịp thời	0,5
2.4	Có trang thông tin điện tử hoặc website giáo dục và hệ thống email hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, cung cấp đầy đủ các chuyên mục theo TT 32/2020/TT-BGDĐT	0,5
2.5	Cập nhật thông tin lên hệ thống báo cáo truyền thông kịp thời, đúng hạn.	0,5
2.6	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lĩnh vực giáo dục. Hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh sử dụng các dịch vụ công trực tuyến	0,5
3	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra đánh giá	3,0
3.1	Triển khai họp trực tuyến (Sở GDĐT với các Phòng; Trường với cán bộ giáo viên; Giáo viên với cha mẹ học sinh).	0,75
3.2	Triển khai sử dụng các phần mềm, tổ chức học trực tuyến qua internet đạt hiệu quả. 100% giáo viên đã thực hiện dạy học trực tuyến trong thời gian học sinh phải học tập ở nhà.	0,75
3.3	Tỷ lệ học sinh học tập, ôn luyện trên HanoiStudy đạt 100%	0,75
3.4	Khai thác hiệu quả hệ thống ôn tập trực tuyến Hà Nội Study. Tỷ lệ học sinh được khảo sát trên Hà Nội study đạt 100%	0,75
4	Các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin	2,0
4.1	Có phòng thực hành máy tính nối mạng. Đạt tỉ lệ tối đa 12 học sinh /1 máy tính.	1,0
4.2	Có kết nối Internet cáp quang tốc độ tối thiểu 80Mb, kết nối đến 100% máy tính	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	làm việc. Đảm bảo phục vụ họp trực tuyến	
4.3	Tham dự đầy đủ các khóa bồi dưỡng CNTT do Sở tổ chức. Chủ động triển khai tập huấn an toàn thông tin mạng, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý cho giáo viên. Tỷ lệ cán bộ giáo viên có trình độ ứng dụng CNTT cơ bản theo TT03 đạt 100%.	0,25 0,25
XII. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH		10,0
1	Có Quyết định phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên thực hiện công tác pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
2	Tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền để CB, GV, học sinh các nhà trường nắm được những văn bản pháp luật: An toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, phòng chống tác hại của thuốc lá, Nghị định 100/NĐ-CP của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường sắt... (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản chỉ đạo các nhà trường; báo cáo định kỳ công tác phổ biến giáo dục pháp luật và gửi kèm minh chứng</i>).	0,75
3	Có văn bản triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021 của Thành phố và tổ chức thực hiện theo lộ trình (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
4	Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ ngoại khóa tuyên truyền PBGDPL tại Cụm các phòng GDĐT do Sở tổ chức và tổ chức tuyên truyền đến 100% các trường MN, TH, THCS (<i>Gửi kèm Công văn chỉ đạo các trường tham gia và tổng hợp số lượng, thành phần CB,GV, NV toàn quận, huyện được tuyên truyền hoặc tập huấn</i>).	0,5
5	Tổ chức tự kiểm tra văn bản hành chính do thủ trưởng cơ quan ban hành và kết quả kiểm tra các văn bản: Hướng dẫn, Thông báo, Kế hoạch, Quyết định... Lưu ý: từ tháng 3/2020 thực hiện ban hành văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ (<i>Gửi kèm báo cáo và danh mục các văn bản đã kiểm tra, xử lý, kiến nghị, đề xuất, kèm theo bản photo</i>).	0,5
6	Thành lập Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của đơn vị (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
7	Ban hành kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2020-2021 đến các cấp học, xác định các văn bản, nội dung cần tuyên truyền phù hợp với từng cấp học (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Kế hoạch và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
8	Có công văn hoặc kế hoạch chỉ đạo Điểm tổ chức “Ngày pháp luật” năm 2020 trên địa bàn và chỉ đạo 100% các đơn vị tổ chức thực hiện (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
9	Có mô hình mới thể hiện cách làm mới sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả cao trong tổ chức, thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn (<i>có bản thuyết minh mô hình kèm theo, có xác nhận của Trưởng phòng GDĐT</i>).	0,75
10	Không có vụ việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trên địa bàn quản lý vi phạm pháp luật.	1,0
11	Ban hành đầy đủ các kế hoạch theo chỉ đạo của Sở về cải cách hành chính; rà	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	soát, thông tin, tuyên truyền các TTHC (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	
12	Thực hiện giải quyết hồ sơ các thủ tục hành chính (TTHC) đảm bảo 100% qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tiếp nhận xử lý qua Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện. Trong đó, có ít nhất 45% mức độ 4 đối với tổng số hồ sơ trong năm học (tính từ 5/9/2020 đến 20/5/2021), không có hồ sơ tồn đọng, quá hạn (<i>Báo cáo rõ các số lượng giải quyết TTHC và gửi kèm minh chứng</i>).	1,0
13	Góp ý đầy đủ các văn bản của Sở về xây dựng quy trình điện tử, quy trình nội bộ và gửi báo cáo, góp ý đúng thời gian quy định (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	1,0
14	Công khai đủ Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính mới theo các Quyết định của Thành phố, theo đúng quy định tại phòng GDĐT và 100% các trường, các cấp học (<i>tại trang Website của phòng, các trường, công khai bằng văn bản giấy tại phòng văn thư, hành chính</i>).	0,5
15	Phối hợp với các phòng chức năng của quận, huyện, tuyên truyền các TTHC, tiện ích của các dịch vụ công trực tuyến đến học sinh, phụ huynh học sinh đảm bảo hiệu quả, tác dụng tuyên truyền tốt (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
16	Kiểm tra các đơn vị trường về tiếp nhận và giải quyết các TTHC (<i>QĐ hoặc công văn kiểm tra, biên bản kiểm tra, kết quả... kèm theo</i>). <i>Những vấn đề phát hiện và xử lý, yêu cầu khắc phục sau kiểm tra.</i>	0,5
	* Lưu ý: Các đơn vị gửi đủ minh chứng kèm theo báo cáo. Không có minh chứng, không chấm điểm đối với những mục đã quy định.	
XIII. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG; THÔNG TIN BÁO CÁO; THI ĐUA KHEN THƯỞNG		10,0
	<i>Công tác Văn phòng - Thông tin báo cáo</i>	5,0
1	Công tác tham mưu, xây dựng văn bản:	1,0
	Tham mưu với các cấp quản lý kịp thời, đầy đủ, hiệu quả (<i>Văn bản số, ngày/tháng/năm ban hành</i>).	
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:	1,0
	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định (<i>các báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết, ...</i>).	
3	Thực hiện chế độ hội họp.	1,0
	Tham dự đầy đủ các Hội nghị, Hội thảo, các cuộc họp do Sở GDĐT tổ chức và triệu tập: Tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần.	
4	Công tác văn thư, lưu trữ (VT-LT):	0,5
	- Sổ sách đăng ký công văn đi, đến đầy đủ	
	- Lập sổ theo dõi, xử lý công văn đến	
	- Quản lý con dấu đúng quy định	
	- Tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản QPPL và các văn bản của Thành phố, của Ngành tới cán bộ, giáo viên, nhân viên (<i>Biên bản hội nghị</i>)	
	- Ban hành kế hoạch, quy chế công tác VT-LT (<i>Văn bản số, ngày tháng năm ban hành</i>)	
	- Hướng dẫn các đơn vị về thực hiện công tác VT-LT (<i>Văn bản số, ngày, tháng, năm ban hành</i>)	
	- Đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ công tác, kho, giá bảo quản tài liệu...	
5	Xây dựng đơn vị, trường học cơ quan văn hóa:	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Cơ quan, đơn vị, trường học luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp	
	- Có nội quy ra vào cơ quan, quy chế làm việc và giao tiếp, quy tắc ứng xử của CB, CC, VC, NLĐ (<i>Văn bản số, ngày, tháng, năm ban hành</i>)	
6	Công tác truyền thông	1,0
	Thường xuyên cập nhật, đăng tải tin, bài truyền thông thuộc phạm vi trong ngành GDĐT Hà Nội trên Cổng TTĐT, website, fanpage đơn vị (03 mức độ): a) Triển khai kịp thời: 0.25 điểm b) Triển khai nhưng chưa kịp thời: 0.25 điểm d) Trường hợp không triển khai thực hiện: 0 điểm	0,3
	- Có kế hoạch truyền thông năm học, xử lý sự cố truyền thông nhanh, hiệu quả (0.3 điểm) - Tổ chức truyền thông nội bộ (0.2 điểm) - Chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí (0.2 điểm)	0,7
	Công tác Thi đua Khen thưởng:	5,0
1	Có Kế hoạch công tác Thi đua Khen thưởng (TĐ-KT) năm học 2020-2021	0,5
2	Triển khai và thực hiện đầy đủ, đúng các văn bản hướng dẫn về công tác TĐ-KT	0,5
3	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” (<i>có phát động, sơ, tổng kết phong trào</i>)	0,5
4	Làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Có bài viết gửi về gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” gửi về Sở theo đúng yêu cầu, thời gian quy định	0,5
5	Tổ chức tốt Lễ tuyên dương khen thưởng HS giỏi dịp 1/6, Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	0,5
6	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác TĐ-KT cho các đơn vị cơ sở	0,5
7	Gửi đăng ký thi đua năm học về Sở đúng mẫu, đúng thời gian qui định	0,5
8	Nhập dữ liệu vào phần mềm TĐ-KT: đúng thời gian, không sai sót	0,5
9	Hồ sơ TĐ-KT cuối năm học: đúng tiêu chuẩn, mẫu, thời gian, tỷ lệ qui định; quan tâm khen thưởng giáo viên trực tiếp giảng dạy, người lao động đảm bảo tỷ lệ 75 % trên tổng số khen thưởng; không có sai sót	1,0
	Điểm trừ	
	- Chậm, muộn báo cáo định kỳ; Kế hoạch công tác Thi đua Khen thưởng	0,25
	- Không có Kế hoạch Thi đua khen thưởng, công tác VT-LT	0,5
	- Không có bài viết về gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” gửi về Sở GDĐT	0,25
	- Không đảm bảo chế độ thông tin báo cáo khi xảy ra vụ việc đột xuất	0,5
	- Gửi đăng ký thi đua năm học về Sở chậm; Gửi hồ sơ TĐ-KT về Sở chậm, có sai sót	0,25
	- Nhập dữ liệu vào phần mềm TĐ-KT không đúng với đăng ký, còn sai sót	0,25
	- Quản lý con dấu sai quy định	0,5
	- CB, công chức, viên chức, người lao động vi phạm quy tắc ứng xử theo quy định của Thành phố	0,5